

HAZARDS IDENTIFICATION AND RISK ASSESSMENT FORM FOR EQUIPMENT/JOB

Fo: 000-1-WI-0137-1-Fo-0001

Version: 4

Page: 1/3

THỦ TỤC 1: NHẬN DIỆN MỐI NGUY

(2) Thực hiện đánh giá rủi ro khi có ra hoạt động 3H hoặc khi có tai nạn xảy ra

(3) Mỗi nguy được nhận diện bởi các operator/ quản lý (Leader line up, Production Engineer,...) có liên quan đến công việc

Các mối nguy thông thường tại FOV

1.1 Nhiệt-Cháy-Chất dễ cháy	2.4 Bức xạ-Tia laser	5. Văng bắn-Vật có thể văng bắn (mảnh, thiết bị...) trong quá trình sử dụng
1.2 Nhiệt-Cháy-Máy hoạt động quá tải/chập mạch	2.5 Bức xạ-Tia hồng ngoại	6.1 Sắc nhọn-Thiết bị/vật liệu có phần sắc nhọn tĩnh
1.3 Nhiệt-Cháy-Nguồn lửa/tia lửa	2.6 Bức xạ-Sóng tần số thấp, tần số cao	6.2 Sắc nhọn-Làm việc gần các vật sắc nhọn
1.4 Nhiệt-Cháy-Phản ứng hóa học	2.7 Bức xạ-Điện từ trường	6.3 Sắc nhọn-Việc làm tạo ra các vật sắc nhọn
1.5 Nhiệt-Cháy-Hiệu ứng vật lý (tĩnh điện, hội tụ sáng,...)	3.1 Điện-Rò rỉ	7. Rơi, sập-Làm việc ở nơi có độ cao, dễ trượt ngã, vấp té, có vật dễ sập, đổ vào người
1.6 Nhiệt-Nổ-Chất bị nén áp lực cao	3.2 Điện-Cách điện kém	8. Ôn-Có tiếng ồn lớn làm giảm khả năng nghe, ù tai
1.7 Nhiệt-Nổ-Chất dễ nổ	4.1 Chuyển động-Mỏi, cọ xát	9. Rung-Lực rung lắc mạnh dẫn đến tàn tật, tổn thương nghiêm trọng như tay, cánh tay, hông.
1.8 Nhiệt-Nổ-Phản ứng hóa học	4.2 Chuyển động-Kẹp, chèn ép	10. Chất độc hại, chất kích thích, chất ăn mòn-
1.9 Nhiệt-Bộ phận có nhiệt độ cao hoặc cực thấp	4.3 Chuyển động-Đâm và ngã	11. Lơ là nguyên tắc công thái học-Tư thế không đúng, sai sót đến từ phía con người, v.v
2.2 Bức xạ-Tia X	4.4 Chuyển động-Va đập	12. Other
2.3 Bức xạ-Tia cực tím (UV)	4.5 Chuyển động-Cắt (vật sắc nhọn động)	

(5) Loại chấn thương được nhận diện bởi các operator/ quản lý (Leader line up, Production Engineer,...) có liên quan đến công việc

Có 13 phân loại chấn thương

Phân loại chấn thương - Injury type classification
1. Caught in-between machine/ Bị kẹt giữa máy
2. Cut/ Rubbing injury/ Chấn thương do bị cắt/cọ xát
3. Toppling over/ Ngã đổ
4. Contact with high and low temperature objects/ Tiếp xúc với các vật có nhiệt độ cao và thấp
5. Contact with harmful substances/ Tiếp xúc với chất gây hại
6. Injury in reactionary motion/ Impossible motion/ Chấn thương trong chuyển động phản lực/ Chuyển động không thể
7. Crash/ A person hits a things/ Sup đổ/ Một người va vào một vật
8. Be crushed/ A thing hits a person/ Bị nghiền nát/ Một vật đụng vào người
9. A person falls down/ Một người ngã xuống
10. A thing falls down and hit a person/ Một vật rơi xuống trúng người
11. Electric shock/ Điện giật
12. Explosion/ Rupture/ Fire/ Nổ/Vỡ/Cháy
13. Other Injury type/Loại chấn thương khác

(5) Các thao tác/ nhu cầu tiếp xúc trực tiếp/gần mối nguy được nhận diện và mô tả bởi các operator/ quản lý có liên quan đến công việc

THỦ TỤC 2: ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO CHO MỐI NGUY

Khả năng xảy ra = Tần suất thực hiện công việc & Mức độ biện pháp an toàn

(6) Điền các biện pháp an toàn hiện tại đang áp dụng

Biện pháp kiểm soát	Gợi ý
Biện pháp kỹ thuật ngăn chặn tiếp xúc trực tiếp với mối nguy (không phụ thuộc vào con người)	Nắp bảo vệ
	Interlock
	Khóa điện từ
	Hệ thống ngắt tự động
	Hàng rào, vách ngăn
Biện pháp kiểm soát hành chính giúp nhận diện mối nguy và mức độ nguy hiểm (Phụ thuộc con người)	Khác
	Hệ thống cảm biến và báo động
	Bảng/nhãn cảnh báo và chỉ dẫn an toàn
	Tài liệu hướng dẫn/quy định: PS, WI, WD, JBS, DC,...
	Tập huấn, training, đào tạo,...
Bảo hộ lao động (Phụ thuộc con người)	Khác
	Bao tay, mắt kính, khẩu trang,...

(6) Điền số các tài liệu liên quan đến thiết bị/công việc đang đánh giá

(7) Đánh giá mức độ rủi ro theo R-map

Mức độ rủi ro = Khả năng xảy ra & Mức độ tổn thương

Cơ sở chọn mức độ khả năng xảy ra tai nạn tham khảo bảng dưới:

Có 6 mức độ khả năng xảy ra (O-occurrence) và 5 mức độ tổn thương (S- Severity)

(Xem tiếp nội dung ở cột bên phải)

(Tiếp tục nội dung ở cột bên trái)

Mức độ	Cơ sở chọn mức độ	Tần suất xảy ra tại nạn	
5	Đều đặn	Không có biện pháp kiểm soát an toàn tại chỗ. Mặc dù có luật lệ quy định nhưng có khả năng xảy ra tai nạn trừ khi sự chú ý được cải thiện.	Hàng ngày
4	Thường xuyên	Không có thiết bị bảo vệ như hàng rào bảo vệ hoặc các tấm bảo vệ tại chỗ. Ngay cả khi các thiết bị này được cung cấp nhưng vẫn còn thiếu sót. Các chức năng như dừng khẩn cấp và thông tin hiển thị hoặc ký hiệu tại chỗ nhưng chỉ ở mức tối thiểu. Trong khi có các luật lệ về an toàn và tiêu chuẩn công việc, ví dụ: chúng rất khó để tuân thủ. Rủi ro xảy ra tai nạn vẫn ở mức cao nếu sự quan tâm chưa được cải thiện.	1 – 2 lần / tuần
3	Thỉnh thoảng	Mặc dù có hàng rào và tấm chắn bảo vệ hoặc thiết bị an toàn tại chỗ nhưng vẫn còn thiếu sót như độ cao của rào thấp, và khoảng trống rộng. Rủi ro khi nhân viên đi vào khu vực nguy hiểm hoặc tiếp xúc với nguồn nguy hiểm, ví dụ trong trường hợp chúng ta không thể nào từ chối các tình huống này. Trong khi có các luật lệ về an toàn và tiêu chuẩn công việc nhưng chúng rất khó để các bên tuân thủ. Sự bất cẩn thể hiện rủi ro tổn thương.	1 – 2 lần / tháng
2	Hiếm khi	Thiết bị được bao bọc bởi các thiết bị an toàn như hàng rào, tấm chắn và được lắp đặt các thiết bị an toàn, với mục đích để chúng ta khó xâm nhập vào vùng nguy hiểm.	1 – 2 lần / năm
1	Hầu như không	Các luật lệ về an toàn và tiêu chuẩn công việc được tổ chức hợp lý và dễ dàng thực hiện. Ví dụ: nhân viên sẽ không xảy ra tai nạn mặc dù không có sự quan tâm đặc biệt.	1 lần / năm
0	Không bao giờ	Có biện pháp kỹ thuật hiệu quả hoàn toàn cách ly/dùng đảm bảo mối nguy không tiếp xúc được nhân viên trong công việc hàng ngày.	Không xảy ra

Rủi ro nghiêm trọng (không thể xuống C+)

Phạm vi có thể xuống C+

(3) Mức độ rủi ro

C hoặc C+

O-Occurrence(1) Khả năng xảy ra

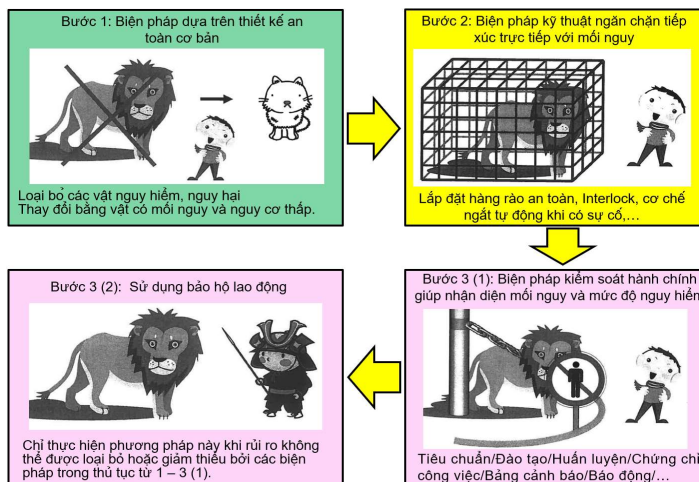
S-Severity (2) Mức độ tổn thương

5	Đều đặn	Hàng ngày	B3	A1	A2	A3
4	Thường xuyên	1 – 2 lần / tuần	B2	B3	A1	A2
3	Thỉnh thoảng	1 – 2 lần / tháng	B1	B2	B3	A1
2	Hiếm khi	1 – 2 lần / năm		B1	B2	B3
1	Hầu như không	1 lần / năm			B1	B2
0	Không bao giờ	Không				
Không tổn thương	Nhẹ	Trung bình	Nặng	Chết người		
Không	Tổn thương nhẹ	Điều trị tại bệnh viện	Tổn thương nghiêm trọng	Tử vong		
0	1	2	3	4		



### Thủ tục 3: Thiết lập các ưu tiên cho việc giảm thiểu rủi ro & Xem xét các biện pháp

(8) Thiết lập biên pháp giảm thiểu rủi ro áp dụng “Phương pháp 3 bước”:



(Xem tiếp nội dung ở cột bên phải)

(Tiếp tục nội dung ở cột bên trái)

#### Thủ tục 4: Thực hiện hoạt động giảm thiểu rủi ro

(9) *Điền Bộ phận phụ trách thực hiện*

(10) Điền thời gian dự kiến hoàn thành các biện pháp an toàn (tham khảo bảng dưới trích từ

**Thời gian tiêu chuẩn cho việc khắc phục những phát hiện liên quan đến an toàn**

Loại phát hiện (finding)		Tiêu chuẩn của thời gian khắc phục
Phát hiện liên quan đến vấn đề vệ sinh hoặc không cần yêu cầu thực hiện từ các bộ phận khác		1 - 2 ngày
Không cần thời gian mua hàng cho việc khắc phục		1 tuần
Cần thời gian mua hàng cho việc khắc phục	Mua hàng nội địa	4 tuần (Thời gian mua hàng: 3 tuần; thời gian thực hiện: 1 tuần)
	Mua hàng nước ngoài	9 tuần (Thời gian mua hàng: 8 tuần; thời gian thực hiện: 1 tuần)

**Thủ tục 5: Tái đánh giá mức độ rủi ro sau khi thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro**

(11) Tái đánh giá tham khảo các thực hiện mục (7)

## HAZARDS IDENTIFICATION AND RISK ASSESSMENT FORM FOR EQUIPMENT/JOB

Page: 2/3

Ngày thực hiện (Date):		NHÓM TRƯỞNG - LEADER TEAM	THÀNH VIÊN - MEMBER				
Tên thiết bị/công việc (Equipment/Job's name):			Operators:	Ký tên:	Persons with expertise (Safety engineers, production engineers, equipment designers, persons in charge of equipment maintenance, etc.):		
Mã số quản lý (FOV code):			Ký tên	Leader line up:	Ký tên:	PTE:                      Ký tên:	Other:                      Ký tên:
Tên khu vực (Name of area):				PRE:	Ký tên:	HSE:                      Ký tên:	Ký tên:

\*3H: Hajimete (Lần đầu làm), Henkou (Thay đổi cách làm), Hisashiburi (Lâu lâu mới làm)

\*Tham khảo lựa chọn trong trang hướng dẫn

[illegible]

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD			
HAZARDS IDENTIFICATION AND RISK ASSESSMENT FORM FOR EQUIPMENT			
Fo: 000-1-WI-0137-1-Fo-0001	Version: 4	Page: 3/3	

Lịch sử thay đổi/Revision history						
Preparing Date	Person	Version	Description		Reason	Requester
			Old content	New content		
21-Aug-24	NgocTNH	4	-	Làm lại form đánh giá rủi ro và hướng dẫn ghi form	Thuận tiện nhập dữ liệu lên hệ thống FRASS	TuLT-Manager
13-Dec-23	DatLT	3	-	-	Tăng ver để chuyển sang HSE trên DMS	TuLT-Manager
3-Dec-20	TriNT	2	-	Add instructions	Update	DucTM
18-Oct-19	LoanNVTK	1	-	New establishment	New establishment	FJK HQ

Confidential

FOV's property, do not take out without FOV BOM's approval